

[illegible]

			1	685	675.1	282.3	CLN	6	238	3508	CLN	8	1, 145	29,7518; 89,918	LN; HG	UB xã	- Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8, diện tích 297.518 m2, loại đất LN; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 131, thửa đất số 1, loại đất RTnS, do UBND xã quản lý - Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 8, diện tích 89.918 m2, loại đất HG; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 141, thửa đất số 145, loại đất Hg/B, đất chưa phân phối sử dụng. - Thực tế ông Nguyễn Ngọc Xuyên trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, không tranh chấp, nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất.
6	Ông Ứng Hồng Sơn	xã Thọ Phong	1	637	2345.8	1006.6	CLN	5	273	2645.8	CLN	8	1, 145	29,7518; 89,918	LN; HG	UB xã	- Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8, diện tích 297.518 m2, loại đất LN; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 131, thửa đất số 1, loại đất RTnS, do UBND xã quản lý - Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 8, diện tích 89.918 m2, loại đất HG; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 141, thửa đất số 145, loại đất Hg/B, đất chưa phân phối sử dụng. - Thực tế ông Ứng Hồng Sơn trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, không tranh chấp, nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất.
7	Ông Đặng Anh Tuấn	xã Thọ Phong	1	639	11443.3	777.7	CLN	5	312	11551.6	CLN	8	1, 145	29,7518; 89,918	LN; HG	UB xã	- Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8, diện tích 297.518 m2, loại đất LN; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 131, thửa đất số 1, loại đất RTnS, do UBND xã quản lý - Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 8, diện tích 89.918 m2, loại đất HG; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 141, thửa đất số 145, loại đất Hg/B, đất chưa phân phối sử dụng. - Thực tế ông Đặng Anh Tuấn trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, không tranh chấp, nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất.
8	Ông Trần Đức Mười	xã Thọ Phong	1	688	1704.4	515.5	CLN	6	224	1824.8	CLN	8	1, 145	29,7518; 89,918	LN; HG	UB xã	- Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8, diện tích 297.518 m2, loại đất LN; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 131, thửa đất số 1, loại đất RTnS, do UBND xã quản lý - Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 8, diện tích 89.918 m2, loại đất HG; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 141, thửa đất số 145, loại đất Hg/B, đất chưa phân phối sử dụng. - Thực tế ông Trần Đức Mười trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, không tranh chấp, nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất.
9	Ông Nguyễn Tư	xã Thọ Phong	1	673	3528.8	607.3	CLN	6	231	4626.4	CLN	8	1, 145	29,7518; 89,918	LN; HG	UB xã	- Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8, diện tích 297.518 m2, loại đất LN; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 131, thửa đất số 1, loại đất RTnS, do UBND xã quản lý - Theo Sổ mục kê được lập theo Nghị định 64/Cp tại Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 8, diện tích 89.918 m2, loại đất HG; Tại số mục kê thuộc Quyền số 01 trang số 141, thửa đất số 145, loại đất Hg/B, đất chưa phân phối sử dụng. - Thực tế ông Nguyễn Tư trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, không tranh chấp, nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất.